



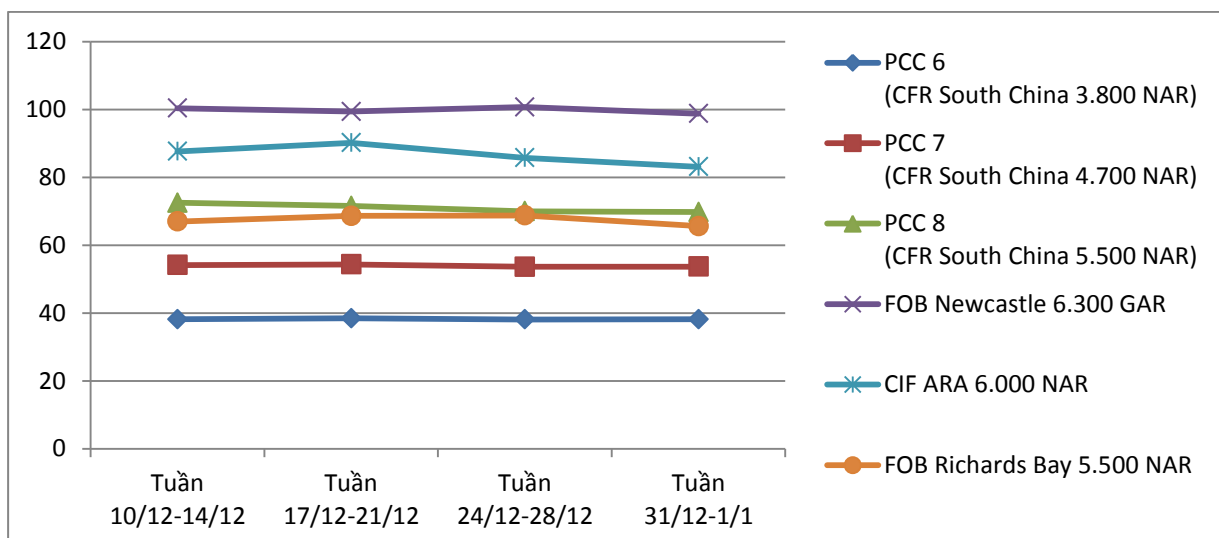
TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM - CTCP
CÔNG TY NHẬP KHẨU VÀ PHÂN PHỐI THAN ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ
BẢN TIN THAN TUẦN 1 - THÁNG 1
(Từ 31/12 – 4/1)

I. PHÂN TÍCH THỊ TRƯỜNG THAN

1. GIÁ THAN KHU VỰC

Đơn vị tính: USD/tấn

Chỉ số giá	Tuần 10/12-14/12	Tuần 17/12-21/12	Tuần 24/12-28/12	Tuần 31/12-4/1
PCC 6 (CFR South China 3,800 NAR)	38,14	38,36	38,1	38,15
PCC 7 (CFR South China 4,700 NAR)	54,14	54,02	53,60	53,65
PCC 8 (CFR South China 5,500 NAR)	72,48	70,68	70	69,75
FOB Newcastle 6,300 GAR	100,37	98,33	100,68	98,75
CIF ARA 6,000 NAR	87,64	89,29	85,73	83,07
FOB Richards Bay 5,500 NAR	66,95	68,47	68,73	65,6
NEWC (FOB Newcastle 6000 NAR)	102,40	100,56	102,55	99,54



Biểu đồ 1: Giá than trung bình khu vực đến tuần 1 tháng 1 (2019)

(Nguồn: Platts Coal Trader International)

2. CƯỚC VẬN TẢI ĐƯỜNG BIỂN QUỐC TẾ

Đơn vị: USD/tấn

	Cước vận tải tuần 1 tháng 1	31/12	1/1	2/1	3/1	4/1
Tàu Capesize (150,000 tấn)						
1	Úc – Trung Quốc	N/A	N/A	N/A	8,20	7,95
2	Queensland – Nhật Bản	N/A	N/A	N/A	9,25	8,90
3	New South Wales – Hàn Quốc	N/A	N/A	N/A	10,10	9,75
Tàu Panamax (70,000 tấn)						
1	Richards Bay - Tây Ấn Độ	N/A	N/A	N/A	12,65	12,55
2	Kalimantan - Tây Ấn Độ	N/A	N/A	N/A	8,60	8,60
3	Richards Bay - Đông Ấn Độ	N/A	N/A	N/A	12,85	12,75
4	Kalimantan - Đông Ấn Độ	N/A	N/A	N/A	7,20	7,20
5	Úc - Trung Quốc	N/A	N/A	N/A	11,40	11,35
6	Úc - Ấn Độ	N/A	N/A	N/A	12,50	12,75

(Nguồn: Platts Coal Trader International)

II. ĐIỂM TIN

Nhập khẩu than của Nhật Bản trong tháng 11 đạt 10,05 triệu tấn, tăng 5% so với năm ngoái

Nhật Bản đã nhập khẩu 10,05 triệu tấn than nhiệt trong tháng 11, tăng 9% so với tháng 10 và 5% so với cùng kỳ năm ngoái, theo dữ liệu của Bộ Tài chính đưa ra trong thứ 4 (9/1). Nhập khẩu trong giai đoạn từ tháng 1 đến tháng 11 đạt 104,8 triệu tấn, cao hơn 1% so với cùng kỳ năm trước. Lượng than nhập khẩu được dự đoán sẽ giảm trong năm 2019 do các dự án nhà máy điện hạt nhân được tái hoạt động, các nguồn năng lượng tái tạo phát triển, và các nhà máy ưu tiên chuyển đổi sang sử dụng khí tự nhiên, theo phân tích của S&P Global.

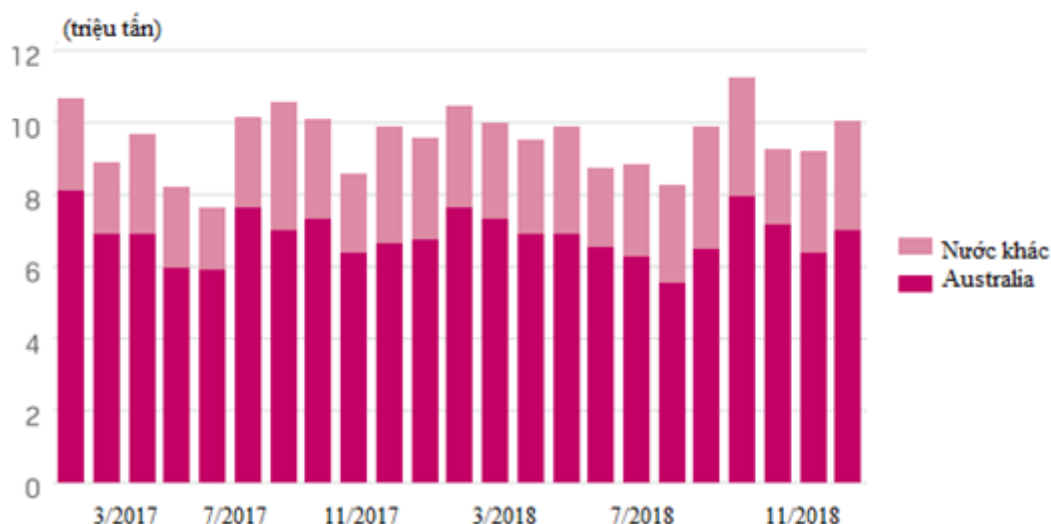
Trong tháng 11, lượng than nhập khẩu từ Australia chiếm 70%, tương đương 7 triệu tấn, tăng 10% so với tháng 10 và 4% so với tháng 11 năm ngoái. Nhập khẩu từ Nga đạt 1,3 triệu tấn, tăng 9% so với tháng 10 và 6% so với cùng kỳ năm ngoái. Khách hàng Nhật Bản rất thận trọng trong công tác mua bán than, nước này tập trung ưu tiên than nhiệt trị cao của Australia, thường là loại đắt tiền nhất.

Platts định giá than Australia 6.300 kcal/kg GAR, điều kiện FOB Newcastle, ở mức trung bình 99,42 USD/tấn trong tháng 11, trong khi chỉ số giá than NEAT index (thể hiện giá than 5.750 kcal/kg NAR vận chuyển đến Bắc Á)- đạt trung bình 81,78 USD/tấn.

NHẬP KHẨU THAN CỦA NHẬT BẢN TRONG THÁNG 11

Nước xuất khẩu	Khối lượng (tấn)	Thay đổi theo tháng (%)	Thay đổi theo năm (%)
Australia	7.002.018	10	4
Nga	1.297.735	9	6
Indonesia	1.123.074	3	5
Mỹ	313.656	6	441
Canada	85.400	-25	11
Nam Phi	130.780	N/A	18
Nước khác	74.206	-39	-73
Tổng	10.053.543	9	5

NHẬP KHẨU THAN NHIỆT TỪ NHẬT BẢN



(Nguồn: www.spglobal.com)

Thêm một nhà máy nhiệt điện than phải đóng cửa do ô nhiễm tại Hàn Quốc

Trong bối cảnh tình hình ô nhiễm môi trường đang dấy lên mối lo ngại trên khắp cả nước, thêm một nhà máy nhiệt điện đã phải đóng cửa trong tháng này, giảm số lượng nhà máy nhiệt điện của nước này xuống còn sáu nhà máy. Theo Bộ Thương mại, Công nghiệp và Năng lượng cho biết thứ 3 (15/1), Tập đoàn Điện lực Đông Nam Hàn Quốc đã đình chỉ hoạt động tổ máy số 2 công suất 200 MW của nhà máy Yeongdong trong tháng này.

Nhà máy này đang trong quá trình xây dựng chuyển đổi từ nhà máy nhiệt điện than trở thành nhà máy điện sử dụng nhiên liệu gỗ thân thiện với môi trường. Việc chuyển đổi dự tính sẽ giảm thiểu mức phát thải của nhà máy này xuống còn một nửa. Trong tháng 7 năm 2016, Chính phủ cho biết nước này có thể sẽ đóng cửa thêm 10 nhà máy nhiệt điện có tuổi thọ trên 30 năm tới năm 2025. Chính quyền ông Moon Jae-in đã chuyển mục tiêu xuống năm 2022. Trong số sáu các nhà máy nhiệt điện còn lại, hai nhà máy sẽ bị đóng cửa vào cuối năm.

Công ty Perusahaan Listrik Negara (PLN) cần 100 triệu tấn than để cung cấp cho các nhà máy điện của mình trong năm nay

Công ty Điện lực thuộc sở hữu nhà nước, Perusahaan Listrik Negara (PLN) cho biết rằng các nhà máy nhiệt điện của mình sẽ cần 100 triệu tấn than trong năm nay, tăng 5,4% so với năm ngoái. Giám đốc kinh doanh phụ trách phía Tây của PLN, ông Djoko Rahardjo Abumanan cho biết công ty cần nhiều than hơn trong năm nay do đã bắt đầu vận hành nhiều nhà máy nhiệt điện than mới với tổng công suất 35.000 MW. Ông cho biết PLN đã tiêu thụ 92 triệu tấn than so với 96 triệu tấn than trong năm ngoái. Ông Djoki cho biết: “Trong năm nay, mức tăng trưởng sẽ rơi vào khoảng 5,4% bởi nhiều nhà máy điện sẽ bắt đầu vận hành”.

Bắt đầu từ năm ngoái, PLN đã được hưởng lợi từ giá than ưu đãi, thấp hơn giá thị trường quốc tế do chính sách thị trường nội địa (DMO). Chính sách quy định giá than cao nhất ở mức 70 USD/tấn. Tính đến cuối năm 2018, các công ty than đã cung cấp khoảng 115 triệu tấn, thấp hơn mức mục tiêu là 121 triệu tấn. Bộ trưởng Bộ Năng lượng và Tài nguyên Khoáng sản, ông Bambang Gagot Ariyano, cho biết một số công ty đã không đủ khả năng đóng góp 25% sản lượng cho nhà nước. “Tuy nhiên số lượng các công ty này ít hơn 10% và có thể bị phạt dưới hình thức cắt giảm sản lượng trong năm nay”.

(Nguồn: www.spglobal.com)